

Hung Yên, ngày 09 tháng 3 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH HUNG YÊN  
V/v Phê duyệt Điều lệ Hội nhân lũng Hung Yên lần thứ nhất  
(nhiệm kỳ 2004-2009)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;  
Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 của Chính phủ  
quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Căn cứ Thông tư số 01/2004/TT-BNV ngày 15/02/2004 của Bộ Nội vụ  
hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 88/2003/NĐ-CP của Chính  
phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Xét đề nghị của sở Nội vụ tại Tờ trình số 43/TT-SNV ngày 04/3/2005,

QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Phê duyệt bản Điều lệ của Hội nhân lũng tỉnh Hưng Yên đã  
được Đại hội Hội nhân lũng tỉnh Hưng Yên lần thứ I - nhiệm kỳ 2004-2009  
thông qua ngày 28/12/2004.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông Chánh Văn  
phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Khoa học và công nghệ, Kế hoạch và  
đầu tư, Tài chính; Thủ trưởng cơ quan quản lý Nhà nước về lĩnh vực Hội hoạt  
động; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chủ tịch Hội nhân lũng tỉnh Hưng  
Yên căn cứ quyết định thi hành. ✍

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh uỷ
- Thường trực HĐND tỉnh
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch  
UBND tỉnh
- Như điều 2
- CV: NC, TKCT
- Lưu VT.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
K/T CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH  
NGUYỄN BẬT KHÁCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐIỀU LỆ HỘI NHÂN LỒNG HUNG YÊN**

(Được phê duyệt tại Quyết định số 438/QĐ-UB ngày 09/13/2005  
của UBND tỉnh Hưng Yên)

**Chương I**  
**ĐIỀU KHOẢN CHUNG.**

**Điều 1:**

Tên gọi tiếng Việt: Hội Nhân lồng Hưng Yên

**Điều 2:**

Hội nhân lồng Hưng Yên được thành lập theo quyết định số 3110/QĐ-UB ngày 08 tháng 12 năm 2004 của UBND tỉnh Hưng Yên, là một tổ chức xã hội nghề nghiệp tự nguyện các tổ chức, cá nhân hoạt động nghiên cứu, hướng dẫn áp dụng tiến bộ KHCN, những người trồng, chế biến, bảo quản và tiêu thụ nhân lồng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên có mục đích trao đổi, hợp tác giúp đỡ lẫn nhau phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo pháp luật của Nhà nước và các quy định của tỉnh, nhằm góp phần thực hiện mục tiêu: "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ và văn minh".

Hội nhân lồng Hưng Yên được tổ chức và hoạt động theo Nghị định 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 của Chính phủ.

**Điều 3:** Hội nhân lồng Hưng Yên có trụ sở chính đặt tại Sở Khoa học & Công nghệ - Đường An Vũ- Phường Hiến Nam thị xã Hưng Yên và có thể có cửa hàng, đại lý hoặc Văn phòng giới thiệu sản phẩm tại các tỉnh, thành phố khác.

Hội nhân lồng Hưng Yên chịu sự quản lý Nhà nước của UBND tỉnh Hưng Yên và các sở, ban ngành có liên quan về lĩnh vực hoạt động của Hội.

**Điều 4:** Hội nhân lồng Hưng Yên là tổ chức có tư cách pháp nhân, hạch toán tự đảm bảo, có con dấu để giao dịch, có tài khoản tại Ngân hàng, hoạt động theo đúng điều lệ đã được UBND tỉnh chuẩn y.

**Điều 5:** Hội đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng và hợp pháp cho các Hội viên trong khuôn khổ pháp luật quy định.



## Chương II CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

**Điều 6:** Hội nhân lồng Hưng Yên có chức năng sau:

6.1. Tập hợp các tổ chức, cá nhân hoạt động nghiên cứu, hướng dẫn áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ, những người trồng, chế biến và tiêu thụ nhân lồng Hưng Yên phối hợp hoạt động giữa các Hội viên, lập diễn đàn, trao đổi cung cấp thông tin về các mặt sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khoa học, công nghệ, thị trường, chính sách giữa các hội viên và giữa các hội viên với các cơ quan Nhà nước, các tổ chức và các doanh nghiệp khác ở trong và ngoài nước.

6.2. Hỗ trợ các hội viên phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đầu tư và hợp tác.

6.3. Đại diện và bảo vệ lợi ích hợp pháp của các hội viên trong và ngoài nước theo pháp luật hiện hành.

**Điều 7:** Hội có các nhiệm vụ, quyền hạn như sau: (theo điều 22, 23 - của Nghị định số 88/NĐ - CP ngày 30/7/2003 của Chính phủ)

7.1. Hướng dẫn, tư vấn, cung cấp thông tin về thương mại, pháp lý, kinh tế, khoa học, công nghệ, kỹ thuật cho các hội viên. Trao đổi thông tin, ý kiến giữa các hội viên với nhau và với các tổ chức, doanh nghiệp khác ở trong và ngoài nước.

7.2. Xây dựng đăng ký, sử dụng thương hiệu Nhân lồng Hưng Yên

7.3. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ, hợp tác, thiết lập và phát triển mối quan hệ giữa các hội viên với các đối tác trong và ngoài nước theo pháp luật hiện hành.

7.4. Nghiên cứu, tổng hợp các ý kiến của hội viên để phản ánh, đề đạt với các cơ quan Nhà nước về những vấn đề liên quan đến hoạt động kinh tế, sản xuất, kinh doanh; là cầu nối giữa các hội viên với các cơ quan quản lý Nhà nước.

7.5. Tổ chức các hoạt động Câu lạc bộ, tham quan du lịch, tìm hiểu thị trường trong và ngoài nước; các hoạt động về giới thiệu tiêu thụ sản phẩm của các hội viên. Tổ chức, tham gia các Hội thảo, Hội chợ triển lãm trong và ngoài nước theo qui định hiện hành.

7.6. Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các loại hình đào tạo thích hợp nhằm nâng cao kiến thức, năng lực quản lý, năng lực điều hành, khoa học và công nghệ cho các hội viên; khuyến khích giúp đỡ các tài năng quản lý, điều hành, kinh doanh, sản xuất.

7.7. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của Hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo qui định của pháp Luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

7.8. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo qui định của pháp luật.

7.9. Hoạt động của Hội theo đúng điều lệ đã được phê duyệt phải chịu sự quản lý Nhà nước của cơ quan quản lý Nhà nước về ngành, lĩnh vực.

### Chương III HỘI VIÊN.

**Điều 8:** Tất cả các tổ chức, các cá nhân hoạt động nghiên cứu, chuyển giao hướng dẫn áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ; sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực trồng, chế biến, bảo quản, tiêu thụ nhân lông tán thành điều lệ, tự nguyện có đơn xin tham gia và được BCH Hội chấp thuận hoặc mời đều có thể trở thành Hội viên của Hội.

**Điều 9:** Hội có Hội viên chính thức và hội viên danh dự

9.1. *Hội viên chính thức:* Là các tổ chức, cá nhân hoạt động nghiên cứu, chuyển giao hướng dẫn áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ; sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực trồng, chế biến bảo quản và tiêu thụ nhân lông và công chức viên chức Nhà nước được cơ quan cử tham gia tán thành điều lệ Hội, được BCH Hội chấp nhận.

9.2. *Hội viên danh dự:* là các tổ chức, các cán bộ lãnh đạo, các chuyên gia, cá nhân có uy tín, có khả năng và nhiệt tình đóng góp xây dựng Hội và được BCH Hội mời tham dự.

**Điều 10:** Ban chấp hành Hội xét và quyết định công nhận Hội viên chính thức và Hội viên danh dự. Các tổ chức, và cá nhân được coi là Hội viên của Hội kể từ khi được chấp nhận việc gia nhập và nộp đủ phí gia nhập.

**Điều 11:** Tư cách Hội viên sẽ không còn giá trị nếu để xảy ra một trong các trường hợp sau:

- 1- Bị đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động.
- 2- Giải thể hoặc phá sản.
- 3- Bị kết án.
- 4- Bị chết.
- 5- Khi có 1/2 số uỷ viên BCH tán thành vì Hội viên phạm một trong các nguyên nhân sau:
  - a/ Hoạt động trái mục đích của Hội, gây tổn hại đến uy tín và tài chính của Hội.
  - b/ Không thực hiện đúng hoặc vi phạm nghiêm trọng các qui định của Hội.

**Điều 12:** Pháp nhân mới thành lập do sát nhập hoặc chia tách hội viên của Hội, nếu không có yêu cầu khác thì đương nhiên là Hội viên của Hội.

**Điều 13:** Quyền lợi và nghĩa vụ của Hội viên.

13.1. Quyền lợi:



- Được Hội tư vấn, hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nâng cao tri thức, mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế.

- Được tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội do Hội tổ chức.

- Được nhận những thông tin, ấn phẩm thường kỳ do Hội cung cấp và các thông tin chuyên đề khác theo yêu cầu của các Hội viên; đồng thời được sử dụng những thông tin, ấn phẩm đó để tuyên truyền, giới thiệu tổ chức của mình ở trong và ngoài nước.

Được đề xuất, góp ý kiến và yêu cầu BCH Hội thay mặt mình kiến nghị với các cơ quan liên quan về các vấn đề kinh tế, xã hội liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- Được tham gia các Đại hội của Hội, được thảo luận và biểu quyết các chương trình và kế hoạch hoạt động của Hội. Được đề cử và ứng cử vào BCH của Hội.

Hội viên danh dự không có quyền đề cử, ứng cử, không có quyền biểu quyết trong các hoạt động của Hội.

- Được xin ra khỏi Hội khi tự xét thấy không thể hoặc không muốn tiếp tục tham gia nữa.

13.2. Nghĩa vụ của Hội viên.

- Chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ và Nghị quyết của Hội.

- Đóng phí gia nhập Hội và Hội phí hàng năm đúng hạn và mức do Đại hội của Hội quy định. Hội viên danh dự không phải đóng Hội phí.

- Cung cấp thông tin, tài liệu, ý kiến có liên quan phục vụ các hoạt động của Hội.

- Tham gia các hoạt động và chấp hành sự phân công của Hội nhằm góp phần làm cho Hội phát triển.

## Chương IV:

### TỔ CHỨC

**Điều 14:** Tổ chức của Hội nhân lông tỉnh Hưng Yên bao gồm:

- Đại hội Hội

- Ban chấp hành Hội.

- Ban thường trực của BCH Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, và các ủy viên.

- Ban kiểm tra Hội.

- Văn phòng Hội.

- Các ban chuyên môn.

- Các tổ chức trực thuộc khác.

- Văn phòng đại lý hoặc cửa hàng giới thiệu sản phẩm tại một số tỉnh, thành phố khác.

**Điều 15:** Đại hội Hội là cơ quan cao nhất của Hội, được tổ chức 5 năm 1 lần. Đại hội bất thường có thể được triệu tập khi có ít nhất 2/3 số ủy viên của BCH Hội hoặc quá nửa số Hội viên yêu cầu.

Đại hội có nhiệm vụ:

- Thông qua báo cáo về hoạt động của Hội nhiệm kỳ qua.
- Quyết định phương hướng, nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động của Hội nhiệm kỳ tới.
- Quyết định sửa đổi hoặc bổ sung điều lệ Hội
- Bầu BCH của Hội.
- Thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng khác có liên quan tới hoạt động của Hội.

**Điều 16:** Đại hội được xem là hợp lệ khi có số đại biểu tham dự ít nhất bằng 2/3 số đại biểu được triệu tập.

**Điều 17:** Nghị quyết Đại hội được thông qua theo đa số đại biểu có mặt tán thành. Riêng các vấn đề về sửa đổi hoặc bổ sung điều lệ, ngừng hoạt động hay giải thể Hội chỉ được thông qua khi có sự tán thành của quá 2/3 số đại biểu có mặt tham dự Đại hội.

**Điều 18:** Ban chấp hành Hội do Đại hội Hội bầu ra là cơ quan lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa 2 nhiệm kỳ. Số lượng ủy viên BCH do Đại hội quyết định. Chỉ có Hội viên chính thức mới được quyền đề cử, ứng cử, bầu cử vào BCH Hội.

BCH Hội họp 3 tháng 1 lần; làm việc theo nguyên tắc dân chủ, quyết định theo đa số ủy viên có mặt tán thành. Trường hợp có số phiếu 2 bên ngang nhau thì quyết định được thông qua thuộc phía có ý kiến của Chủ tịch Hội (hoặc phía có ý kiến của người được Chủ tịch Hội uỷ quyền chủ tọa kỳ họp).

Nhiệm kỳ của BCH Hội là 5 năm (theo nhiệm kỳ tổ chức Đại hội).

Ủy viên của BCH có thể bị miễn nhiệm trước thời hạn theo quyết định của Đại hội bất thường hoặc theo đề nghị của quá 1/2 số Hội viên chính thức.

Trong trường hợp Ủy viên BCH không thể tiếp tục nhiệm vụ thì Hội viên là pháp nhân có Ủy viên đó được cử người khác thay thế và phải thông báo cho Chủ tịch BCH biết trong vòng 30 ngày sau khi xảy ra tình huống trên. Người được cử thay thế chỉ được công nhận là Ủy viên BCH khi có 2/3 số Ủy viên BCH đương nhiệm chấp thuận.

**Điều 19:** Nhiệm vụ và quyền hạn của BCH Hội

- Tổ chức thực hiện Điều lệ và các Nghị quyết của Đại hội Hội
- Quyết định chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch tài chính hàng năm của Hội trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội Hội. Xét duyệt các mức phí Hội được thu và qui định Hội phí
- Quyết định cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn của Hội, Quyết định bổ sung Ủy viên BCH. Số lượng ủy viên bổ sung không quá 1/3 số Ủy viên do Đại hội bầu ra.



- Quyết định xin gia nhập các tổ chức trong nước và Quốc tế theo đúng qui định của pháp luật.
- Bầu chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ban Thường trực của BCH Hội.
- Giám sát các công việc của Ban Thường trực và các tổ chức trực thuộc Hội.
- Công nhận hoặc huỷ bỏ tư cách Hội viên.
- Chuẩn bị và thông qua các văn kiện trình trước Đại hội Hội ; qui chế làm việc của BCH.
- Quyết định mời các tổ chức, cá nhân làm Hội viên danh dự.
- Triệu tập Đại hội Hội .

**Điều 20:** Thường trực lãnh đạo công tác của Hội và các tổ chức trực thuộc là Ban Thường trực BCH Hội bao gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và một số uỷ viên do BCH Hội cử ra.

**Điều 21:** Chủ tịch Hội là người đại diện cho Hội , cho BCH, cho Ban Thường trực và là người đứng đầu Ban Thường trực, BCH.

Các Phó Chủ tịch là người giúp Chủ tịch điều hành chung và được Chủ tịch phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác cụ thể.

Phó chủ tịch thường trực là người giúp Chủ tịch điều phối các hoạt động của cơ quan chuyên môn, các tổ chức trực thuộc Hội và được Chủ tịch phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác cụ thể. Phó Chủ tịch Thường trực thay mặt Chủ tịch lãnh đạo Hội khi Chủ tịch đi vắng.

**Điều 22:** Ban Thường trực có các nhiệm vụ sau:

- 1 - Tổ chức thực hiện các Nghị quyết công tác do BCH đề ra.
  - 2- Xây dựng và điều hành hoạt động của cơ quan chuyên trách và các tổ chức trực thuộc. Bổ nhiệm và bãi nhiệm lãnh đạo các cơ quan chuyên trách và giám đốc các tổ chức trực thuộc Hội theo trình tự và qui định hiện hành.
  - 3- Đề xuất với BCH về việc mời các tổ chức, cá nhân làm Hội viên danh dự; mời tham dự các Uỷ ban hoặc tổ chức do BCH Hội thành lập.
- BCH Hội có thể uỷ nhiệm cho Ban Thường trực một số nhiệm vụ khác.
- Ban Thường trực có nhiệm vụ báo cáo trước BCH về việc thực hiện nhiệm vụ công tác của mình.
- Quy chế hoạt động của Ban Thường trực do BCH quyết định.
- 4- Chuẩn bị nội dung cho các kỳ họp BCH.
  - 5- Tổng hợp thông tin mới, nghiên cứu, đề xuất cùng BCH giải quyết.

**Điều 23:** Ban Kiểm tra Hội gồm 5 Uỷ viên của BCH và do BCH cử ra, với nhiệm kỳ 5 năm. Ban Kiểm tra bầu trưởng ban để điều hành công việc của Ban.

Ban Kiểm tra có nhiệm vụ kiểm tra các hoạt động của Hội và Hội viên về thực hiện điều lệ, thực hiện Nghị quyết của Đại hội, của BCH và làm báo cáo kiểm tra trình BCH và Đại hội Hội .

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm tra do BCH quyết định.

## Chương V:

### TÀI CHÍNH.

**Điều 24** Hội có tài sản và ngân sách riêng, hoạt động theo chế độ tự chủ về tài chính.

**Điều 25:** Tài chính của Hội gồm:

- Phí đóng góp của Hội viên khi gia nhập Hội và Hội phí hàng năm của Hội viên.
- Các khoản thu từ các hoạt động của Hội và các tổ chức trực thuộc mang lại.
- Các khoản hỗ trợ của Ngân sách Nhà nước (nếu có).
- Các nguồn thu do cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước tài trợ, đóng góp cho Hội.

**Điều 26:** Tài chính được quản lý sử dụng theo yêu cầu hoạt động của Hội và do Đại hội Hội quyết định phù hợp với các qui định có liên quan của Nhà nước.

Các khoản chi bao gồm:

- Chi cho các hoạt động của Hội.
- Chi tiền lương, các chi phí về cơ sở vật chất và hoạt động của các cơ quan chuyên trách, các tổ chức trực thuộc Hội.
- Đầu tư mở rộng hoạt động ở trong và ngoài nước.
- Các chi phí khác.

**Điều 27:** Chủ tịch Hội nhân lòng tỉnh Hưng Yên chịu trách nhiệm quản lý tài sản và ngân sách của Hội.

## Chương VI

### KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

**Điều 28:** Khen thưởng.

Những Hội viên, thành viên BCH Hội, Ban Thường trực, cán bộ nhân viên của Hội có nhiều thành tích đóng góp vào sự phát triển, xây dựng hội sẽ được Hội khen thưởng và có thể được Hội đề nghị các cơ quan Nhà nước khen thưởng theo Luật thi đua khen thưởng.

**Điều 29:** Kỷ luật.

Những Hội viên, thành viên BCH Hội, Ban Thường trực, cán bộ, nhân viên của Hội hoạt động trái với điều lệ, Nghị quyết của Hội, làm tổn thương đến uy tín danh dự của Hội, bỏ sinh hoạt Hội nhiều lần không có lý do chính đáng, không đóng Hội phí 1 năm sẽ tùy mức độ mà phê bình hoặc xoá tên trong danh sách Hội viên



**Chương VII**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 30:** Việc giải thể Hội do Đại hội quyết định với sự tán thành của quá 2/3 số Hội viên có mặt và số đó phải quá 1/2 tổng số Hội viên chính thức.

Nghị quyết giải thể Hội chỉ có giá trị thực hiện sau khi được cơ quan ra quyết định công nhận Hội chuẩn y.

**Điều 31:** Điều lệ này được Đại hội Hội nhân làng tỉnh Hưng Yên lần thứ nhất thông qua ngày 28 tháng 12 năm 2004 và có hiệu lực thi hành kể từ khi UBND tỉnh Hưng Yên chuẩn y.

BCH Hội nhân làng tỉnh Hưng Yên có trách nhiệm tổ chức thi hành Điều lệ này.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH